

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-01-2022.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Nghĩa;

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thuỳ Trân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Lương Công Trứ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị Mỹ L, sinh năm 1970;

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1970;

Cùng cư trú tại: thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà L có mặt; ông T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Hà Thị Mỹ L trình bày: bà và ông Phạm Xuân T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 1992 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay là thành phố T), tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông T nhiều lần chửi, xúc phạm và đánh bà; bà đã nhẫn nhịn nhưng ông T vẫn không thay đổi tính tình nên hai người đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay, bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: có 02 con chung là Phạm Duy L, sinh năm 1993 và Phạm Hoàng V, sinh năm 1997. Ly hôn, các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn ông Phạm Xuân T vắng mặt nên không có lời khai. Do vắng mặt bị đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt không có lý do là không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung: Hai con chung đã trưởng thành nên không giải quyết. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Xuân T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Hà Thị Mỹ L và bị đơn ông Phạm Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 1992 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay là thành phố T), tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau là không thực hiện đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng dẫn đến hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, nguyên đơn yêu cầu được ly hôn là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Có 02 con là Phạm Duy L, sinh năm 1993 và Phạm Hoàng V, sinh năm 1997. Ly hôn, các con chung đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hà Thị Mỹ L được ly hôn với ông Phạm Xuân T.

2. Về nuôi con chung: Hai con chung đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Hà Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0004607 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### ***Nơi nhận***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Khánh Thoa**